



Trần Đức Thảo - Những Lời Trăng Trối

Tri Vũ - Phan Ngọc Khuê

Chương 15

Đột tử trước thêm chân lý

Nhưng rồi bỗng bác Thảo không cần tới những may mắn đến dồn đập ấy nữa... Chiều hôm sau đó, tôi đang lái xe trên đường về nhà thì nghe đài "France Info", mà tôi có thói quen mở nghe tin tức trong khi lái. Bỗng đài này loan tin giáo sư Trần Đức Thảo, nhà triết học Việt Nam vừa qua đời! Tin đột ngột ấy làm tôi lạnh người và buột miệng:

- Ôi! Thế là cuốn sách không còn cơ hội chào đời! Phải chăng tên đao phủ đã ra

tay?

Việc đầu tiên là tôi tìm gặp ngay bà Bích Hồng để được nghe bà kể thật chi tiết.

Thật là quá bất ngờ! Bác Thảo hằng ngày vẫn có nếp ăn uống rất tinh khiết, không bao giờ ăn thức ăn cũ. Vậy mà ngay xẩm tối hôm thứ năm ấy, bỗng bác bị "thượng thổ, hạ tả" như bị trúng độc: vừa nôn vừa đại tiện tràn lan đến mệt là đi. May là lúc đó bà Bích Hồng đang có mặt. Bà vội dìu bác vào nhà tắm, tắm rửa bằng nước nóng cho sạch sẽ, rồi lấy quần áo sạch thay cho. Sau đó đưa bác vào nằm tạm trong một căn phòng ở ngay tầng dưới ấy. Đây là phòng của một cán bộ của sứ quán, lúc đó đi vắng xa. Bác Thảo dần dần tỉnh táo lại, nằm nghỉ và không hiểu tại sao, đã ăn phải thứ gì mà bị ngộ độc như thế. Bà Bích Hồng vào hỏi thăm. Bác cảm ơn sự săn sóc của bà, rồi bác tâm sự một cách rất lạc quan và tự tin:

- Này bà Bích Hồng này! Mai mốt, tôi thuê nhà ra ở riêng, bà về làm cho tôi. Mỗi tháng tôi biếu bà năm trăm. Như vậy chúng ta sẽ sống thoải mái, tự do hơn là sống ở đây.

Câu nói ấy chứng tỏ bác Thảo vẫn không có ý thức gì về tình hình giá cả trong đời sống: vì số tiền lương để nghị ấy là quá nhỏ, không đáng kể.

Bà Bích Hồng tới đặt tay lên trán bác, thấy vẫn có nhiệt độ cao, tức là vẫn còn đang bị sốt.

Đêm ấy, bác chỉ uống một ly sữa nóng rồi nằm nghỉ. Sau thấy nhức đầu quá nên được cho uống một viên Aspirine. Cả đêm bác rên rỉ vì cơn sốt vẫn cao. Đến gần trưa hôm sau, thứ sáu, cơn sốt tăng đến mê sảng, chốc chốc lại giật mình la hét lên. Bà Bích Hồng chạy vào lay gọi cho tỉnh lại để bớt rên la. Bỗng bác ngồi nhóm dậy, mặt đỏ gay vì mê sảng, hốt hoảng, tay nắm thật chặt lấy cánh tay phải bà Bích Hồng miệng la lớn:

- Nó kiểm điểm! Nó kiểm điểm!

Bà Bích Hồng lay gọi:

- Bác Thảo! Bác Thảo! Bác buông tay tôi ra! Bác làm tôi sợ quá! Buông tay tôi ra!

Bị lắc người thật mạnh, bác Thảo buông tay bà Bích Hồng ra, rồi nằm vật mình xuống; Nhưng yên được một lúc thì lại lên cơn mê sảng, rồi ngồi phất dậy, mặt vẫn đỏ gay, hoảng hốt rồi thét lên như đang trong cơn ác mộng:

- Đông Âu đấy! Đông Âu đấy!

Nói rồi lại nằm xuống, xuôi lơ, duỗi thẳng tay chân, không còn biết gì nữa... Bà Bích Hồng sợ quá vội kêu la cầu cứu âm ỉ. Cán bộ Hào từ trên tầng lầu xuống, tới gần quan sát, rồi chạy ra gọi điện thoại cho sứ quán.

Một lát sau, đại sứ Trịnh Ngọc Thái tới, ông quyết định gọi xe cấp cứu của hệ thống cấp cứu công cộng SAMU. Bác sĩ của toán cấp cứu hỏi:

- Trước đó bệnh nhân đã làm gì để rồi rơi vào hôn mê?
- Ông ta trước đó, đã bị ngã xịu rồi bị té ở cầu thang!
- Bị ngã xịu đến té ngã như vậy, sao không thấy thương tích gì trên người?
- Cái đó thì tôi không rõ, nhưng ông ta cũng đã cao tuổi rồi và rất yếu.

Bác sĩ cấp cứu quyết định cấp tốc đưa bệnh nhân vào nhà thương. Nơi gần nhất và thích hợp cho trường hợp này là bệnh viện đa khoa Les Broussais, cách đó chỉ vài phút xe hơi. Tới nơi, bác sĩ cấp cứu trực của bệnh viện chích cho bác Thảo một mũi thuốc an thần, và giữ lại tại phòng hồi sinh để theo dõi. Đêm ấy bác Thảo vẫn sốt, nằm bất tỉnh, ngủ li bì. Đến khoảng năm giờ rưỡi sáng ngày 24 tháng tư, năm 1993, bác sĩ trực phòng hồi sinh ghi nhận bác Thảo đã trút hơi thở cuối cùng! Ngay sau đó, bệnh viện làm thủ tục đưa người quá cố xuống nhà xác.

Khi được tin, tôi tìm tới nhà xác của bệnh viện. Nhìn bác nằm đấy, vẻ mặt đăm chiêu như vẫn còn đang suy nghĩ, sắp xếp những chương mục cho cuốn sách, tôi không khỏi ngậm ngùi thương cảm cho số phận nghiệt ngã của bác.

Than ôi! Thế là một cuộc đời khổ ải đi tìm chân lý, đi làm cách mạng... đã vụt tắt. Một cuồn vọng nói lên sự thật, bất chấp bao đe dọa, cuối cùng đã bị chặn lại bởi một cái chết đột biến, tức tưởi. Hành trình đầy triển vọng, với mộng ước thực hiện một cuộc cách mạng huy hoàng cho dân tộc, và cho cả nhân loại, với phát minh một “lý thuyết hiện tại sống động”, với một “lô- gích vừa biện chứng, vừa hình thức” từ nay bị dang dở. Cả một sự nghiệp triết học trải nghiệm công cuộc cách mạng Việt Nam rồi đây sẽ chìm vào quên lãng...

Vả cuốn sách mang hi vọng “giải mã, giải tà quá khứ để giải thoát, giải phóng hiện tại và tương lai... để chuộc tội” mà bác nóng lòng hoàn thành, nay đã vĩnh viễn chìm vào im lặng! Một cuộc đời thanh bạch, chân thật, không hạnh phúc, không danh vọng đã kết thúc thật oan nghiệt! Nghĩ lại những giây phút vui mừng, lạc quan, tràn đầy hi vọng, tưởng như cuối cùng, may mắn và hạnh phúc đã đến với bác Thảo. Nhưng chúng đã bị tan biến thật phi lý.

Nhìn bác khiếm tốn nằm đấy, ai cũng nghẹn ngào. Không cảm được nước mắt, khóc thương cho một kiếp người tận tụy với lý tưởng, với chân lý, nhưng rồi giấc mộng đã không thành.... Chỉ còn biết nguyện cầu cho vòng linh bác được an nghỉ từ đây!

Sáng hôm chủ nhật 25 tháng tư, Canh rử tôi vào thăm lại bác lần cuối. Tới nơi thì thấy đã có mấy người thân với bác lúc cuối đời đang ngậm ngùi chung quanh bác. Tôi chỉ nhận ra bà Bích Hồng, bà Hồng Hạnh là hai người đang sụt sùi khóc, giáo sư Boudarel, và một nữ ký giả Pháp, và vài người nữa tôi không nhớ tên... Nhờ anh Lê Tiến lúc đó có mang theo máy chụp hình nên đã ghi lại được giây phút cảm động này.

Trong nhà xác của bệnh viện, lúc ấy, bác Thảo tạm nằm đó, trên một giường sắt cũ kỹ giản dị như cuộc đời bác: một tấm vải drap cũ trắng ngà của bệnh viện che phủ cao lên tới tận cổ, chỉ để hở phần mặt. Trên bụng bác, ai đó đã đặt một bó hoa cúc trắng. Bác nhắm mắt đăm chiêu, nhưng nét mặt vẫn cau có, tập trung, như trong đầu, tư tưởng, tinh thần, nghị lực vẫn đang sôi sục vận hành, như vẫn đang suy nghĩ về những vấn đề trọng đại của triết học, của con người... Vây mà bộ óc cất giữ cả một kho tàng trải nghiệm về chiến tranh, về cách mạng ấy, nay đã tan vào... hư vô!

Nhìn bác cô đơn, khiếm tốn nằm đấy, tôi cảm thấy thật là hụt hẫng, như vừa mất một cái gì cần thiết cho cuộc sống tinh thần của chính tôi, như cuộc đời bỗng mất hết ý nghĩa. Cái chết của người đang nằm đây làm cho kẻ tầm thường như tôi phải băn khoăn tự hỏi: cuối cùng, sống lặng câm, vất vả, ngược xuôi, chịu đựng bao dẫn dắt, cặm cụi làm việc suốt cả đời như thế để làm gì? Để cho ai? Để còn lại gì? Tôi chỉ ghi nhận một điều này: lúc cuối đời, bác Thảo đã hăng say, hào hứng, hăm hở hoàn thành một cuốn sách “để đời”, “để trả nợ đời”... nhưng chưa viết xong phần mở đầu thì đã bị cái chết chặn lại. Cái chết đã tàn nhẫn chấm dứt sự bắt đầu của một công trình lớn! Thật là tiếc, vì bao người đang bồn chồn, nóng lòng chờ đón cuốn sách mang thông điệp “giải thoát, giải phóng” mà bác Thảo đã hứa: “Khi cuốn sách này được xuất bản thì các anh sẽ thấy mọi nút thắt, mọi trói buộc, mọi sức ép sẽ được tháo gỡ ra cho bằng hết... để minh bạch vấn đề công tội trong lịch sử... Công của ai, tội của ai? Đây là cách chuộc tội của Trần Đức Thảo này!” Nay thì điều mong ước ấy đã tiêu tan. Đây không phải lần đầu tiên tôi thấy kẻ nhận trách nhiệm và tỏ hối hận khi đã quá trễ. Nhưng trường hợp hối hận và muốn chuộc tội bằng một công trình triết học mà bác Thảo đang làm, như tôi thấy, thì đây thật là một bi kịch lớn. Bởi đây là một sám hối chân thành, căng thẳng, bồn chồn vội vã, sau gần cả một đời im lặng tư duy về mối tương quan giữa chân lý và cách mạng, chứ không phải chỉ là cách nói vớt vát đái bôi lúc cuối đời của nhiều nhà chính trị...

Đến bản tin buổi trưa, đài phát thanh “France Info”, (Pháp quốc tin tức) là đài đầu tiên loan báo: “Nhà triết học Việt Nam, Trần Đức Thảo, vừa qua đời tại bệnh viện Les Broussais, lúc 7 giờ sáng ngày 23 tháng tư vừa qua ở tuổi 76. Trước năm 1951, ông nổi tiếng ở Paris là một nhà hiện tượng học. Sau đó ông trở về Việt Nam và đã rơi vào im lặng trong suốt bốn mươi năm. Ông mới trở lại Paris năm 1991”.

Nhật báo Le Monde phát hành vào chiều thứ hai nhưng đề là ngày 27 tháng tư, nơi trang trong chuyên đăng tin cáo phó của tờ báo, người ta đọc được lời cáo phó nguyên văn như sau:

“Phòng hộ tịch lãnh sự quán Việt Nam tại Paris đau buồn loan báo: cựu giáo sư triết học Trần Đức Thảo, của Đại học Hà Nội, đã tạ thế ngày 24 tháng tư năm 1993, thọ 77 tuổi”. (Le Monde ngày 27 tháng tư)

Tuy không được thông báo rộng rãi ngay giờ làm lễ hoả táng, nhưng ngay từ lúc tin bác Thảo qua đời, từng

nhóm thân hữu đã tới bệnh viện Les Broussais để nghiêng mình tiễn chào trước linh cữu của bác.

Rồi gần trưa ngày 29 tháng tư, cũng là vào ngày thứ năm, đã có mặt ở khu hoả táng của nghĩa trang Père Lachaise của thành phố Paris, khoảng bốn chục người, đa số là những người có đôi chút thân tình với bác Thảo từ khi bác trở lại Paris. Họ đợi khá lâu, tới lúc gần trưa thì xe nhà đòn chở quan tài bác đến. Theo sau không có xe thân nhân gia đình, điều đó dễ hiểu. Nhân viên nhà đòn đưa ngay quan tài xuống phòng lễ tang, để chờ được đưa vào lò thiêu. Tại tầng hầm rất rộng ấy, có ba phòng lễ tang như vậy.

Quan tài bác Thảo được đặt giữa một phòng lễ tang. Hai bên đầu quan tài là hai vòng hoa cỡ lớn: một của “Mặt trận Tổ Quốc” do Sứ quán đặt theo lệnh từ Hà Nội, một của “Amicale Trần Đức Thảo” do tiền còn lại từ những đóng góp để bác chi tiêu lúc sống. Và vài bó hoa cầm tay lẻ tẻ của người không thuộc nhóm thân hữu Trần Đức Thảo. Nhưng nghi thức hoả thiêu chưa bắt đầu, mọi người bỏ lên sân chờ đợi cho thoáng mát, vì đây là một buổi sáng chớm có nắng đầu xuân. Tất cả chờ. Họ tụm nhau ở góc sân bên trái, để thì thào, bàn tán về cái chết đột ngột có quá nhiều nghi vấn của bác Thảo. Thông lệ là kiệu bào ở đây rất hiếm cơ hội gặp nhau, nên chỉ có thể nói chuyện, trao đổi thăm hỏi, tin tức trong những dịp ma chay như thế này.

Bỗng một xe Mercedes đen lớn, bóng loáng mang biển số màu xanh của ngoại giao đoàn lao tới. Xe ngưng ngay cạnh góc phải của sân, một vệ sĩ cao lớn mà người Pháp thường gọi với tiếng bình dân là “đười ươi” từ phía cạnh tài xế, vội tung cửa nhào nhanh ra để trình trọng mở cửa cho đại sứ Trịnh Ngọc Thái bước ra khỏi xe. Ông đại sứ nhìn thấy đám đông ở góc trái, thay vì tiến lại bắt tay trò chuyện với kiệu bào của ông, ông lại ngần ngại, tránh né, bước qua góc phải đứng một mình một góc xa họ. Vài nhân viên sứ quán bỏ phía chúng tôi từ từ, khúm núm tới đứng quanh, ông đại sứ.

Sau đó đại sứ Trịnh Ngọc Thái đi xuống phòng tang lễ, mọi người xuống theo. Đợi mọi người vào hết, đại sứ Trịnh Ngọc Thái chậm rãi rút ra từ túi áo vét, một tờ giấy, để chuẩn bị đọc. Ai cũng nóng lòng chờ đợi xem “đăng” và nhà nước tổ thái độ ra sao qua bài diếu tang sắp được đọc để vĩnh biệt người quá cố một thời nổi tiếng ngay tại Paris này. Rồi ông đại sứ đọc. Hoá ra đây không phải là một bài diếu văn, mà chỉ là một bức điện tin vô cảm, ngắn gọn chỉ có vài dòng. Bức điện cho biết giáo sư Trần Đức Thảo được truy tặng huân chương Độc Lập. Chỉ có vậy thôi. Không một câu chữ lịch sự tối thiểu ca ngợi hay thương tiếc dành cho người quá cố. Đọc xong mẫu điện tín ngắn ngủi ấy, quan tài được chuyển vào lò thiêu. Ông đại sứ ra về ngay sau đó. Mọi người xì xào bình luận về bài diếu tang vắn tắt, vô cảm như thế. Một cụ cao tuổi lắc đầu, buồn rầu nói:

- Chắc bác Thảo nằm trong quan tài, cũng phải giật nảy mình khi nghe thấy mình được gán huân chương Độc Lập. Thật là không thể ngờ có một lối ứng xử hai mặt trái ngược nhau lúc sống, lúc chết, như thế! Vậy là chấm dứt một cuộc đời gian nan đầy ngang trái. Cầu cho vong linh nhà bác được vĩnh viễn an nghỉ từ đây.

- - - - -

Chương 16

Chết rồi vẫn... gian nan

Nhưng rồi sau cái chết, vong linh bác vẫn chưa được an nghỉ! Bởi sau đó, thiên hạ lại bàn tán ồn lên về một tin buồn thảm: bình tro của bác đã được gửi về Hà Nội, nhưng bị bỏ vô thừa nhận dưới gầm cầu thang của một nhà đờn đám ma... ở ngay giữa thủ đô của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam!

Rồi nghe nói tình trạng này đến tai bà Nhất, người bạn đời đứt quãng của bác Thảo, làm cho bà trần trối. Bà quyết định xin được đứng ra lo mồ mà cho bác. Và mấy người thân của bác ở Hà Nội đã cố vận động để xây cho bác một mộ phần ở trong Nghĩa trang Liệt sĩ Mai Dịch, nơi dành cho các bậc có công với đất nước. Vì bác đã được ghi công bằng tám huân chương Độc Lập. Nhưng sự vận động xin đất ấy đã bị chính quyền từ chối. Một cuộc tranh cãi và phản kháng nhỏ đã diễn ra. Chính quyền giải thích: nghĩa trang liệt sĩ Mai Dịch chỉ dành cho các bậc có công lao với đất nước, còn với huân chương Độc Lập không thôi, thì Trần Đức Thảo chưa đủ tiêu chuẩn. Chẳng lẽ coi mấy cái nghiên cứu thuần sách vở ấy là công lao với đất nước... sao? (!) Cuối cùng thì nấm tro tàn ấy đành phải mang về để trong một ngôi mộ do bà Nhất lo xây cất tại nghĩa địa của thường dân ở Văn Điển... Nhưng “người ta” đã đặc cách cho phép xây ngôi mộ ấy ở một đầu dãy! Thôi như thế cũng là một cách đối xử, tuy vẫn là một sự phân biệt giai cấp, nhưng cũng là tương đối tử tế. Chuyện phân biệt giai cấp, công lao kia cũng chỉ là thứ phù phiếm, chắc người như bác Thảo chẳng thèm khát thứ danh vọng ấy.

Nhưng rồi đến năm 2000, hương hồn bác Thảo lại bị phiền hà thêm lần nữa. Bởi được nhà nước lại lôi vong linh bác ra để cho lãnh thêm Giải thưởng Hồ Chí Minh! Nhưng rồi vong linh ấy vẫn chưa hết gian nan, vẫn còn bị sách nhiễu thêm nhiều nữa chứ chưa hẳn là đã được yên nghỉ! Vì cho tới nay vẫn cứ lai rai còn những bài báo “lề phải”, khi thì nêu ra những nghiên cứu vở vắn của bác để ca ngợi, để bày tỏ bác là người được chế độ quý trọng. Khi thì đề đề cao bác là kẻ có tư tưởng rất trùng hợp với “tư tưởng Hồ Chí Minh”(!). Người ta tiếp tục to hồng, đánh bóng lại một vóc dáng tiêu tụy, uốn nắn lại một Trần Đức Thảo, không phải là cô đơn, mà là rất gần gũi, thân thiết với lãnh đạo. Thực ra thì trong dư luận, đã có một phản ứng mỉa mai cay đắng ngay sau khi bác vừa về với cát bụi: hàng loạt bài báo ngậm ngùi tố cáo cách đối xử tàn nhẫn đối với một bộ óc hiếm có của dân tộc! Họ đã tả thực bằng cách giễu cợt cuộc sống gian khổ của một nhà triết học “từng tranh luận với Jean- Paul Sartre”, mà nay trở thành một kẻ ngớ ngẩn, túng quẫn, đói khổ, lúc nào cũng như ngơ ngác không biết thích nghi với cuộc đời và xã hội. Chỉ cần đọc lại mấy mẫu hí họa rất thần nhiên, rất “vô cảm” như thường thấy, của một nhà văn lớn của “đảng” là Tô Hoài, trong hai cuốn “Chiều Chiều” và “Cát bụi chân ai” khi ông kể về một Trần Đức Thảo tiêu tụy, đang cố tập ăn mặc nâu sồng, tập chịu đựng sốt rét... để bắt kịp “đà tiến bộ của các cậu”, nghĩa là của những người như Tô Hoài! Không hề thấy ai nói tới một sự chăm sóc, quý mến của lãnh đạo đối với “nhà triết học lừng danh và được kính trọng” ấy.

Câu chuyện dài về một trí thức lớn, một nhà triết học quý hiếm của một dân tộc nhược tiểu, từ nơi quê hương kém mở mang, lạc hậu, nhưng luôn luôn tự hào là một đất nước có mấy ngàn năm văn hiến, và đang chuyển mình thành, một “con rồng” của châu Á, câu chuyện ấy đã không thể chấm dứt bằng một cái chết. Càng về sau, càng có nhiều, bài báo giới thiệu, giải thích, ca ngợi về những gì nhà trí thức ấy đã nghiên cứu, đã viết, đã được công bố, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng... Tuy ở chính đất nước có ngàn năm văn hiến ấy, nhà trí thức ấy đã sống một kiếp đọa đầy, không thấy một ai dám bênh vực, không thấy một hội đoàn, một cơ quan văn hoá, văn minh nào dám gióng lên một tiếng kêu cứu, đề giúp nhà triết học có thể sống đàng hoàng, để che chở ông lúc bị đám đông, “trí thức” xúm vào đánh đòn hội chợ. Vậy mà nay ông chết rồi, thì ông lại được huân chương, giải thưởng cao quý, lại được học trò cũ lao xao ca ngợi. Nay không ít người hãnh diện tự khoe từng là người thân cận, từng là bạn, là đồng chí, là học trò của nhà triết học ấy! Không thể hiểu thời đại này là thời gì mà lại lắm “thân thích” với nhà triết học như thế!

Điều đáng tiếc, đáng buồn là ít ai biết được rằng lúc cuối đời, chính con người, một thời từng chân thành tự nhận mình là người mác- xít ấy, đã giác ngộ, đã can đảm nhìn nhận, thái độ a dua hèn hạ, đã thú nhận sai lầm của mình, để bác bỏ, phủ nhận những gì đã viết trong cái thời sai lầm vì cuồng tín ấy. Và từ đó, nêu ra nhận thức mới, để đánh giá lại tư tưởng, sự nghiệp, với vấn đề công tội của Marx! Rồi nhà triết học ấy đã vội vã lao mình vào một công trình biên soạn một cuốn sách, “để chuộc lại những tội lỗi, sai lầm” của mình! Mấy người đã chứng kiến rõ sự việc này, tới nay vẫn còn im lặng. Không biết là họ vẫn muốn bảo vệ ông Marx hay để bảo vệ chính họ? Hay là họ còn e ngại, sợ sệt... trước quyền lực ma quái vận đang bao trùm lên thân

phận họ và lên xã hội mà họ đang sống?

Dù thế nào, thì việc đánh giá cuộc đời và sự nghiệp Trần Đức Thảo sẽ là một công việc khó khăn. Bởi việc trả lại công lý cho Trần Đức Thảo cần tới lòng dũng cảm, cần có tinh thần lương thiện trí thức (mà không biết có hay không?), cần tới trí tuệ. Bởi con người ấy đã sống, đã nghiên cứu, đã trải nghiệm trong bối cảnh đầy nhiễu loạn tư tưởng, đầy diễn biến đau đớn, sôi động, phức tạp, trong cái thời lương tri con người bị lu mờ vì chiến tranh, vì cách mạng, tức là cái thời tràn đầy những thủ đoạn chính trị, những mưu kế gian xảo, vừa ngu tín, vừa cuồng tín, khi thì đòi xét đi, khi thì phải “xét lại”, rồi là lại “chống xét lại”... Dù sao thì nhà triết học ấy đã tự bào chữa bằng sự can đảm thú nhận cái hèn, cái sai của chính mình, bằng sự kiên trì giữ vững lập trường chân thật của mình cho tới cùng.

Không ít người cho rằng cuộc đời ấy là một thất bại, vì đã không biết thoả hiệp với quyền lực đương thời, không biết thích nghi dù chỉ là trong một giai đoạn tạm thời, để “đi với Bụt thì mặc áo cà- sa, đi với ma thì mặc áo giấy”! Nhưng cũng chính nhờ vậy mà nay những gì nhà triết học để lại đều thuộc về một sự nghiệp khả tín, chân thật. Không rõ sự thất bại trong chính trị của nhà triết học, cuối cùng có được coi là một thành tựu có ích cho triết học? Dù thế nào thì cuộc đời ấy cũng là sự trải nghiệm tuy đau đớn nhưng quý hiếm trong hiện thực khai triển cách mạng, chứ không phải trong sách vở. Đây là một bài học về sự vận động của thời gian, do con người, cho con người và cho xã hội, trong lịch sử cận đại. Có người cho rằng nhà triết học Trần Đức Thảo đã thất bại vì cái tội ngông cuồng muốn làm một việc không thể làm, là trở về quê hương cộng tác với “cụ Hồ” xây dựng một mô hình cách mạng mới mẻ mà loài người mơ ước! Và ông đã chết vì tội thứ nhì là lúc cuối đời ông đã cố chứng minh cái gốc của mọi sai lầm và tội ác là do cụ tổ Marx, trong khi cung đình vẫn sùng bái, vẫn quả quyết bảo lưu rằng Marx “đúng”, “duy nhất đúng”! Nhưng đối với tôi cả hai tội vừa kể đều không thể coi là tội, bởi mơ ước và hành động sám hối chuộc tội đều là quyền cơ bản cao quý của con người trí thức chân chính.

Tội tin rằng trước ông đã có, rồi sau ông sẽ còn có, những người tiếp tục những công trình đội đá vá trời như thế. Nên sự ra đi đột ngột của ông tuy có thể là một dang dở, một tổn thất, nhưng không thể là một chấm dứt, một mất hẳn, một thất bại của triết học. Vì chứng tích của sự nghiệp ấy còn đó, cái “hiện tại sống động” mà ông đang hào hứng khai triển vẫn còn đó. Hậu thế vẫn có thể tiếp tục nghiên cứu nó để tìm hiểu nó thật cận kề... Nay thì những năm tháng cứ tiếp tục trôi đi, sự chờ đợi trở thành vô vọng. Lớp bụi thời gian cứ phủ lên mỗi lúc mỗi thêm dày! Quái ác hơn nữa, theo sau sự quên lãng ấy, là những lớp bụi bặm, những lớp rác rưởi đã, vô tình hay cố ý, bao phủ, che khuất, như muốn lấp kín mọi sắc thái tư tưởng đích thực của ông!

Trần Đức Thảo đã cố làm sáng tỏ chân lý bằng cách sống và cách làm việc của ông. Đó là vì tôn trọng sự thật, tôn trọng con người, chứ không vì danh lợi, không vì địa vị. Vì vậy việc truy tặng huân chương và trao giải thưởng, dù là cao quý, dù là một cách chuộc lại những gì còn có thể chuộc của một thời lịch sử đã bị ô nhiễm vì gian dối. Thế nhưng hành động, ấy có thể lại gây thêm một ngộ nhận, một sự phản bội lại tư tưởng độc lập của nhà triết học. Bởi Trần Đức Thảo đã có nhận xét về một thời lịch sử đã bị làm hỏng, làm bẩn, mà người ta khéo léo gọi đó là một thời đầy những “màng tối”! Hi vọng rồi đây, sẽ tới một thời trong sáng, sạch sẽ, liêm khiết, một thời dũng cảm, để làm công việc giải toả, dọn rác cho lịch sử, chứ không phải để cố duy trì những cái “duy nhất đúng”. Bởi những “cái duy nhất đúng” ấy đã làm ô danh cả lãnh tụ, cả “đảng” lẫn cả cách mạng. Sau này, chừng nào hậu thế có đầy đủ điều kiện lương thiện trí thức, để mở lại vụ án “Nhân Văn - Giai Phẩm”, để có thể trả lại công lý cho cái phong trào tư tưởng tiến bộ ấy, cho lớp người thực sự là “tiên tiến” như Trương Tửu, như Nguyễn Hữu Đang... như cả Trần Đức Thảo... thì lúc đó mới có thể làm sáng tỏ để đánh giá tầm vóc cuộc đời và sự nghiệp, và cả về cái chết đột ngột của Trần Đức Thảo.. Chỉ lúc ấy, hậu thế mới có thể biết rõ được giá trị sự nghiệp mà Trần Đức Thảo đã hết lòng mơ ước và đã dày công tạo dựng là như thế nào.

Đây là một Trần Đức Thảo bi thảm, như tôi đã thấy, đã gặp và đã được nghe ông trải bày tâm sự. Đây là một con người tàn tạ trong gian nan, hối hận, Đây là một cuộc đời bi thảm... mang đầy thương tích thối tha của hận thù và bạo lực. Nhưng bộ óc ấy vẫn trong sáng, không oán thù ai, mà chỉ hối hận về sai lầm, về sự im lặng của chính mình, tự thấy mình mang tội đồng lõa với sai lầm trong một thời gian quá dài. Đây là công, tội của một kẻ tôn thờ chân lý. Không ít người cho đây là một nỗi đau, một thất bại của nhà triết học khi đã đại khờ lao mình vào đồng rác của lịch sử... với giấc mộng cuối cùng, là sẽ mang công sức và trí tuệ của mình ra để làm sạch lịch sử, làm sạch cách mạng!

Tuy vô tài, bất tởng, văn dốt, vũ dốt, tôi cũng muốn gắng làm chứng cho bộ óc thông thái vô cùng bi thảm ấy. Bi thảm vì thấy mình đã uổng phí cuộc đời: lúc có thể, lúc nên nói, nên vùng dậy để bênh vực con người và những giá trị văn minh văn hoá, để dững cảm ngăn chặn tội ác, để uốn nắn cách mạng theo hướng thiện, thì ông đã không làm. Nay thấy cái sự im lặng trong suốt mấy chục năm qua là đã đồng lõa với cái sai, với cái dối, cái ác. Bi thảm vì vào lúc hoàng hôn cuộc đời, nỗi hối hận đã thiêu đốt ông, đã hối thúc ông phải vùng dậy để hành động, để chuộc tội. Nhưng than ôi, đã quá trễ! Cái chết không cho ông chuộc lại tội đã uổng phí cuộc đời, uổng phí bao nhiêu năm ăn học, uổng phí bao nhiêu năm nghiền ngẫm suy tư về cách mạng!

Với bài học của đám trẻ nghèo khổ phải kiếm sống trên những bãi rác bao la, nhưng chúng có con mắt tinh anh, bẽn nhậy, nhanh tay bới tìm ra từ đồng rác đó những gì còn dùng được, tôi cũng muốn cố bới tìm trong đồng rác lịch sử đương đại, để nhặt nhạnh, từ cuộc đời và sự nghiệp dang dở Trần Đức Thảo, một chút gì còn dùng được. Chẳng lẽ một cuộc đời đầy ắp tư duy thông thái ấy đã không.. để lại được chút gì hữu ích cho hậu thế? Chẳng lẽ tôi cứ thản nhiên, vô cảm, đứng nhìn cái đồng rác thối rữa vĩ đại ấy vĩnh viễn vùi lấp ông sâu vào thối tha và quên lãng? Như vậy thì cuộc đời bi thảm ấy thật là lãng phí. Bởi thế, tôi có kể lại, để chia sẻ cùng bạn đọc, cái sự may mắn của tôi vì đã được triết gia Trần Đức Thảo coi như người thân, để ông tâm sự, nỗi niềm. Tôi đã lắng nghe ông vì đời ông tuy bi thảm, nhưng đã tích lũy nhiều điều thật hay, cũng hữu ích người nghe, là... tôi.

- - - - -

Phụ lục

Ghép lại từ cuốn băng ghi âm mấy lời tâm sự của giáo sư Trần Đức Thảo mười hai ngày trước khi ông lia đời Hôm ấy, là thứ Ba, 12- 4- 1993, vào khoảng gần 6 giờ chiều, mấy anh em chúng tôi tới “Nhà Việt Nam” ở đường Cardinal Lemoine, quận 5, Paris, để nghe giáo sư Trần Đức Thảo thuyết trình tiếp như thường lệ mấy phần đầu của một cuốn sách đang được ông soạn thảo, thì bất ngờ thấy nhiều người có vẻ bức tức, lục tục bỏ ra về. Khi chúng tôi vừa tới, họ mách bảo: “Buổi thuyết trình bị cấm rồi”... Nhưng sau đó, chúng tôi cũng vào được để tìm hiểu lý do. Lúc đó giáo sư Thảo đang thăm thì với anh Dũng, bên cạnh có anh Lê Tiến, trong phòng hội của “Nhà.Việt Nam”. Anh Lê Tiến cùng giáo sư Thảo kéo tôi bước sang một phòng nhỏ phía sau để nói chuyện cho kín đáo tránh những cái nhìn đang rất thắc mắc tại sao bỗng nhiên lại có lệnh cấm buổi nói chuyện đã được loan báo từ trước. Chính trong căn phòng nhỏ này, tôi đã ghi âm lại những lời tâm sự mà nay nó trở thành những lời trần trối quan trọng và rất cảm động. Và sau đây là bản chép ra từ phần ghi âm ấy. Như những lời trăng trối.

Trước sự thất vọng vì buổi thuyết trình dự trù đã bị cấm quá đột ngột, giáo sư Thảo đã bức bối nói ra những gì bác cất giấu trong đầu lúc đó. Bác lớn tiếng, tay đập xuống bàn, dẫn từng tiếng mà nói:

- Chỉ tại tôi muốn nói ra là chính Marx sai.

Tôi hỏi:

- Tại sao bây giờ bác mới nói là Marx sai?

Bác Thảo lại đập mạnh tay trên bàn một cách giận dữ:

- Bây giờ tôi nhận ra là chính ông Marx sai. Chứ không phải là ông Marx nói đúng rồi học trò học sai. Chính ông Marx cũng sai.

- Nhưng bây giờ thì có phong trào đòi “phải đọc lại kinh điển”...

- Đấy! Thì mấy cái thằng đòi đọc lại kinh điển, rồi chúng nó vẫn cứ thế... Đến lúc có gì kiểm thảo thì lại bảo: sai là chúng tôi sai, chúng tôi sẽ đọc lại Marx, nhưng mà chính ông Marx cũng sai. Rồi cứ luẩn quẩn mãi thế...

- Bác phải chỉ cho họ thấy chứ!

- Thì hiện nay tôi đang chỉ, vì thế mà chúng nó muốn đè đầu tôi. Nếu mà không nhận ra là ông Marx sai thì không thể nào thoát ra khỏi chỗ này được.

Nhưng mà “lần này” là còn phải bao lâu nữa bác mới chỉ rõ cho họ biết được?

- Còn độ vài tháng nữa thôi. Có lẽ tôi cũng phải làm sớm hơn, có lẽ cũng chỉ hai ba tháng nữa thôi. Tại vì để lâu quá rồi. Vì chúng nó vẫn cố giữ địa vị. Hiện nay thất bại như thế rồi nhưng vẫn cố giữ địa vị, để giữ cái món ăn tiền... cứ bảo vệ ông Marx. Bảo sai là chúng tôi sai, nhưng mà ông Marx ông ấy đúng. Cứ bảo vệ ông Marx.

- Bây giờ có mấy cái nghị quyết mới muốn xiết lại...

- Tai hại nhất là cái thằng Baiibar ấy, cái thằng ấy là nó lại là siêu Marx! Nó giả vờ đứng về phía Marx để nịnh mấy cái thằng kia vốn đã đội Marx lên trời... Nhưng nó lại còn quá nữa, nó còn siêu hơn cả Marx nữa...

- Tức là thứ ultra đấy...

- Ủ, tức là ultra đấy. Thế là cứ loanh quanh mãi, lại cứ ông Marx mãi... Rồi nói là chúng ta học sai. Rồi lại cứ ông Marx mãi.

- Nếu vậy thì bác phải kịp thời chỉ ra cho họ thấy chứ!

- Thì tôi đang chỉ cho họ thấy, thì cũng độ sáu tháng nữa... vì thế mà chúng nó đàn áp tôi. Nếu mà không rời ông Marx ra thì cứ luẩn quẩn mãi.

Anh Lê Tiến chặn lại:

- Bác nói ai sai cũng được, nhưng mà cũng phải khiêm tốn một chút... Cũng như khi Euclide viết định đề toán học, cũng có người nói ông này sai, nhưng...

- Không! Cái này không thể chỉ như toán học được...

- Nhưng mà bây giờ muốn hỏi bác, bác nhận thấy Marx sai từ lúc nào?

- Từ cuối năm ngoái (tức cuối năm 1992). Tôi nhận ra rằng ông Hegel ông ấy sai, rồi ông Marx lấy lại phương pháp của ông Hegel. Chính phương pháp y sai. Ông Marx bảo phương pháp ấy đúng, ta cứ lấy lại... nhưng thực ra là phương pháp ấy sai...

- Bác phải chỉ ra cho rõ cái điều đó chứ....

- Ủ thì đấy, tôi đã chỉ ra trong cái bài đầu. Bài đầu và bài thứ hai. Chính là phương pháp ấy sai, ông Marx lại lấy lại phương pháp ấy...

- Nếu thế thì bác phải phủ nhận những gì đã viết từ trước tới giờ?

Bác Thảo (gõ mạnh xuống bàn):

- Tất nhiên rồi. Tôi nói rõ ra như vậy, tất nhiên là phải phủ nhận. Tất nhiên là phải phủ nhận! (Chúng tôi nghe và im lặng hồi lâu như bị sốc!) Ông Marx tưởng là ông Hegel đúng, ông Marx lấy lại phương pháp của ông Hegel, khổ thế! Chính là ông Hegel cũng sai.
- Bác phải làm sao chỉ ra như vậy chứ.
- Thì trong hai cái bài đầu, tôi chỉ ra là ông Hegel sai...
- Nhưng mà chưa rõ lắm.
- Nếu mà không vạch ra được cái chỗ ấy thì cứ luẩn quẩn mãi. Cái bi kịch của cách mạng ta là cứ bảo Marx đúng, nhưng mà ta không hiểu, nên ta vận dụng sai, rồi cứ luẩn quẩn đi học Marx mãi.

Anh Lê Tiến:

- Cái bi kịch của cách mạng ta, dù sao đi nữa thì cũng có hai giai đoạn, một giai đoạn cách mạng dân tộc giành lại độc lập cho đất nước...
- Đây không phải là giai đoạn cách mạng vô sản, sau rồi nó mới làm cách mạng vô sản, rồi nó mới chia ruộng, mới đấu tố. Còn cách mạng dân tộc thì đúng quá rồi. Cách mạng dân tộc thì đúng quá rồi. Nhưng mà cái mà đưa ông Marx vào ấy, bảo rằng cách mạng dân tộc chưa ăn thua gì hết, phải theo đường lối của nhà nước là của chung ấy... chiếm công vi tư theo cái kiểu nhà nho.

Anh Lê Tiến:

- Dù sao thì trong giai đoạn đầu...

Bác Thảo chặn lại:

- Giai đoạn đầu ấy thì chưa thò ông Marx ra...
- Nhưng mà ở nhà bây giờ người ta lại nêu ra tư tưởng Hồ Chí Minh...
- Nói tư tưởng Hồ Chí Minh thì cũng lại là lời ông Marx ra... (Tay đập bàn) Mà vận dụng Marx là nó sai từ gốc. Ở nhà chúng nó cứ bảo tôi: cứ giữ danh nghĩa ông Marx thì ăn tiền. Chúng nó biết tôi nghiên cứu về Marx thì nói thế. Chính mấy cái anh học mót về Marx ấy cứ bảo: Sai là chúng tôi sai vì chúng tôi đốt nên chúng tôi sai, bây giờ chúng tôi học lại Marx...

Anh Lê Tiến:

- Nhưng giờ đây người ta nói tới tư tưởng Hồ Chí Minh nhiều hơn...
- Thì Hồ Chí Minh thì vẫn là Marx, tất nhiên ông ấy cũng khôn hơn, ông ấy nói ra một cách đại chúng... nhưng cũng vẫn là Marx, nghĩa là vẫn sai tận gốc...
- Như cải cách ruộng đất thì có phải là Marx không?
- Cải cách ruộng đất chính là theo tinh thần Marx. Vì thế mà nó sai. Nó sai vì ông Marx, chứ không phải nó sai vì hiểu lầm.

Anh Lê Tiến:

- Từ trước tới giờ không có ai nói là Marx sai...
- Ông Marx sai trước hết là vì ông Marx lấy lại phương pháp của ông Hegel, mà chính là Hegel sai, sai vì phương pháp. Lại thêm một điểm nữa là vì ông Hegel nói trên trời thì không đến nỗi tai hại quá... Marx lấy lại phương pháp tư tưởng của Hegel làm cho cái học thuyết nó sai... Như là trong Chính sách Kinh tế mới của Lenin ấy...

Anh Lê Tiến tiếp tục chặn lại:

- Cái Kinh tế mới ấy là đúng nhưng con người thi hành kinh tế mới ấy chưa phải là con người mới xã hội chủ nghĩa...
- Kinh tế mới ấy là đúng, nhưng có người nói theo Marx thế là nó sai, thế nên Lenin thua. Mà chính là do Marx sai nên mới dẹp nó đi...
- Dù thế nào thì bác cũng chưa nói thật rõ...
- Thì trong hai cái bài đầu, tôi đã chứng minh là cái dialectique của Hegel là sai, mà ông Marx lấy lại cái dialectique ấy thì lại càng sai. Vì sao? Vì Marx đưa từ trên trời xuống đất.
- Sao bác không nói thẳng ra như vậy...
- Không thể nói thẳng, nói rõ ngay ra tất cả như thế được. Vì chúng nó đang đã tôi như thế, chúng nó đánh cho vỡ đầu ra... Nhưng nay đã là quá lắm rồi, đã sai lắm như thế rồi mà chúng nó cứ lại mác-xít mãi, chúng nó vẫn cứ vin vào bảo Marx đúng, sai là chúng tôi sai... Nhưng thật là đã sai từ gốc...

Anh Lê Tiến lại nói:

- Cháu chưa thấy ai đã nói ra như vậy.
- Ở nhà không có ai dám nói ra như vậy. Mà ở đây cũng không có ai nói ra như vậy. Nhưng mà tôi nhận thấy nếu mà không nói ra như vậy thì cứ luẩn quẩn mãi, đã thất bại như thế, lại cứ ông Marx mãi, cứ đọc lại kinh điển...

Anh Lê Tiến;

- Bác không dùng marxisme nữa thì dùng cái gì?
- Thì phải dùng cái khác!
- Cái khác là cái gì?
- Là cái mà tôi đang xây dựng. Cái mà tôi đang xây dựng bước đầu, là hoàn toàn mới chứ mà cứ theo Marx mãi thì không được...

Anh Lê Tiến:

- Theo trong lịch sử triết học thì phương đông kể từ Khổng Tử, Mạnh Tử rồi Lão Tử, còn phương tây thì là từ Aristote tới Descartes...
- Tất cả những cái đó thì nó sai rồi...

Anh Lê Tiến:

- Bác nói như thế thì từ khi con người xa rời cái thế cầm thú mà bác nói nó sai thì...
 - Những cái của thời đó thì nó có thể thử nghiệm được, nhưng nay thì nó không còn dùng được...
- (Cuộc tranh luận giữa giáo sư Thảo và anh Lê Tiến trở nên gay go và lộn xộn rất khó nghe rõ nên xin gác qua đoạn này để chỉ chú ý tới những lời lẽ của giáo sư Thảo sau đó)

Anh Lê Tiến:

- Cháu thấy bác dù sao thì cũng nên thận trọng.
- Thì nay mới bước sang phần thứ tư, còn trong ba cái phần đầu, chúng nó có nói gì nổi đâu. Nếu chúng nó mà phá được, thì tôi chết rồi. Tôi không còn ngồi đây nữa. Nhưng mà đánh vào quyền lợi của nó thì tuy nó không làm gì được, nhưng nó bịt đầu, bịt đuôi, không cho sống. Nếu mà nó đánh được thì chết ấy chứ.
- Nhưng bác phải chỉ rõ ra cái đường hướng mới ấy chứ.
- Thì những cái mà tôi đã viết, nhất là trong ba cái bài đầu ấy, chính chúng nó không bẻ được thì tôi mới còn sống...

Anh Lê Tiến:

- Cháu nói cái này cũng là để information thôi, để mà thấy chuyện chung thôi, chứ không phải là phê bình bác. Nhiều người, trong đó có những người đã viết thư cho bác... Thì người ta nói những điều bác viết, những điều bác nghĩ cũng như mấy cái propositions của bác, thì... (mấy từ tiếng Pháp này nghe không rõ...), nhưng mà tới bây giờ trên phương diện trao đổi giữa người với người, xưa tới nay chưa có ai nói những cái như bác viết...
- Thì cho tới nay tôi chưa đưa ra được những điểm cần thiết... Làm thì không thể nào trong bốn tháng mà làm xong được... Cái mà tôi nhận ra thì mới trong sáu tháng thôi.

Anh Lê Tiến:

- Mà bây giờ thì thời gian cũng không có, vấn đề sức khỏe của bác rất là giới hạn, rồi chương trình công tác nó đòi hỏi nóng hổi, phải nhanh phải lẹ. Mà với điều kiện sinh sống của bác như thế này, với phương tiện vật chất của bác như thế này, thì cũng phải làm cho lẹ...
 - Những cái tôi làm, không thể đi thẳng vào vấn đề, vào con người và xã hội hiện nay... Mà xã hội hiện nay nó xuất phát từ cả một lịch sử xã hội... Mà lịch sử xã hội nó xuất phát từ cả một cái lịch sử động vật... Tất cả những cái đó là cần thiết phải thông qua... Thì đấy tôi cũng đã nói rất là đơn giản, nhưng mà cũng phải nói, mà cũng mất công... Mà công thì không thể nào bốn tháng mà làm xong được. Làm xong thì cũng chỉ năm hay nói chậm ra cũng chỉ sáu tháng thôi... Mà hiện nay tôi tới tuổi già rồi mới nhận ra, mà tới tuổi già rồi mới có điều kiện, nhận ra, chứ trước có ai dám động tới cụ Marx đâu.
- (Mấy câu này do giáo sư Trần Đức Thảo nói ra để phác họa mấy chương của cuốn sách mà ông đang hình thành, nhưng không kịp nữa)

Trở lại với cuộc đối thoại, Anh Tiến lại nói:

- Cái đó là thói quen của bác ở trong nước, chứ ở đây nó đưng toi bời...
- Nó đưng nhưng mà nó không có một chính truyền... Tôi là người đầu tiên dám đưng tới Hegel. Ở ngoài không ai dám đưng tới Hegel, cứ nghe ông Hegel như là thành, còn thì là do không hiểu, nên không ai đưng tới Hegel.

Anh Lê Tiến:

- Ở đây thì họ vẫn đưng toi bời...
- Nhưng không ai đi vào cái gốc tức là cái phương pháp.
- Tức là logique và dialectique...?
- Thì đây! Thì cái ấy đấy, chưa ai đưng đến. Nếu đưng đến thì anh phải có một cái mới... Nếu mà không có một cái mới thì anh không dám làm gì...

Anh Lê Tiến:

- Có thể là từ Marx tới bây giờ thì chỉ có một Trần Đức Thảo dám đặt lại vấn đề...
- Tôi không phải là người đầu tiên, mà có từ ấy... Nhưng mà tôi là tôi nói cho nó rõ, rồi tôi phát triển được... những cái đó thì mới lắm... chưa bao giờ... Mới bắt đầu có từ những năm ba mươi, thì tôi phát triển được... Ông Husserl thì nói từ những năm ba mươi, Nhưng mà ông ấy theo phe duy tâm.

Anh Lê Tiến:

- Bây giờ lại nói Marx là học trò của ông Hegel... thì bây giờ...
- Không! Bây giờ thì phải làm lại... Lần đầu tiên tôi làm đến nay, nghĩa là những cái mà tôi làm rồi thì chưa ai bẻ được. Mà không thể nào bẻ được. Thì nó là lần đầu tiên có một phương pháp mới, chưa bao giờ có cái phương pháp ấy... Trước đây ấy, có hai quy trình: quy trình vin vào dĩ vãng... rồi cứ nhớ lại dĩ vãng... Rồi nó lý tưởng hoá dĩ vãng, thần thánh nó... lấy nó làm gốc. Thế rồi có những cái nó lại đi trước, nó thiên về tương lai... khổ nhất là Marx... ông ấy đã đặt cái tương lai lên trước cái hiện tại... để bảo rằng: " Sau này thì sẽ tiến lên chủ nghĩa cộng sản... thì sẽ gì, gì đấy..."

Đến đây vì cuốn băng bị hết nên không ghi âm được đầy đủ phần chứng minh của giáo sư Thảo nói về vấn đề "chính Marx đã sai". Cũng xin nói thêm cho rõ: đáng lẽ ra giáo sư Thảo tới Nhà Việt Nam hôm ấy là để diễn thuyết về đề tài "La Théorie du Présent vivant comme Théorie de Associativité (Lý thuyết Hiện tại sống động như là lý thuyết của liên hợp tính)".

Nhưng anh Dũng người trực phiên tại Nhà Việt Nam hôm ấy cho biết có lệnh thôi không cho tổ chức các buổi thuyết trình như vậy nữa. Hôm ấy giáo sư Thảo cầm tới một số tập tư liệu sao ra băng photocopie về các đề tài đã thuyết trình bằng tiếng Pháp để bán. Trong đó có đề tài của buổi thuyết trình hôm ấy, nhưng rồi bị cấm. Tập tư liệu bằng tiếng Pháp ấy bác ghi rõ là "Edité par l'auteur (Do tác giả ấn hành)" và có ghi ngày in là 12-4-1993. Rồi có tin bác giận dữ tính hợp báo để tuyên bố chọn tự do!

Nhưng tiếc thay, đến ngày 24-4-1993 thì bác Thảo đột ngột qua đời.

Cũng xin nói thêm lá cuốn băng ghi âm này và vài cuốn băng ghi âm mấy buổi nói chuyện khác của bác, tôi sẵn sàng trao lại cho những ai muốn nghiên cứu về bác Thảo, đặc biệt là nếu có thư viện nào muốn lưu trữ tư liệu của chính Trần Đức Thảo.

- - - - -

BẠT

Trần Đức Thảo đã ra đi và Việt Nam mất đi một triết gia. Song điều đó có nghĩa gì đối với một đất nước có quá nhiều mất mát, ở một nơi mà do cuồng vọng của lãnh đạo hàng triệu gia đình đã mất cha mất con, mất vợ mất chồng, đôi khi mất cả hai ba thế hệ, mất cả không ít trẻ thơ là mầm non của đất nước? Song ta có thấu hiểu về sự mất mát của chỉ một người như Trần Đức Thảo, ta mới trông ra hết cả cái thâm kịch của một dân tộc bất hạnh như dân tộc Việt nam.

Từ nhỏ, ông đã học giỏi. Song điều đó không lạ, không hiếm ở một nước có truyền thống hiếu học. Lớn lên, ông vẫn nổi bật giữa chúng bạn, trong một ngành mà không mấy người Việt Nam đi vào, mà còn ở ngay một môi trường không phải là của ta.

Người ta bảo người Việt không thích triết bởi cái tính thực tiễn, thiết thực ở nơi ta. Với loại triết lý “thằng Bờm”, ta sẵn sàng để những vấn đề nhức đầu nhức óc cho người khác. Chẳng thế mà người ta bảo người Việt bình thường chỉ có loại triết lý vụn chứ không có triết học.

Vì sao?

Vì triết học đích thực đòi hỏi những tư duy tập trung, sâu sắc, dài hơi và dài hạn, để cho cái nhìn của ta trở thành hệ thống. Dựng nên một hệ thống triết học liền lạc, do đó, không phải là ai cũng làm được mà không làm được thì làm sao ta có thể sánh với những bộ óc lớn của nhân loại?

Chính vì thế mà cái học lên đến cỡ của một Trần Đức Thảo hay Nguyễn Mạnh Tường thời tiền chiến không phải là dễ, đạt đến mức của một Nguyên Xuân Vinh hay Trịnh Xuân Thuận, Ngô Bảo Châu đời nay là đã thành những bảo vật mà xã hội cần gìn giữ, cưu mang. Bởi những con người như vậy không tự nhiên sinh ra là xuất chúng. Cái giỏi của họ là kết quả của bao nhiêu tu luyện, để một ngày kia họ có thể trở lại đền đáp xã hội đã nuôi dưỡng tài năng của họ.

Những con người như vậy sẽ đem lại vinh quang cho xã hội sản sinh ra họ và họ càng đóng góp được cho nhân loại bao nhiêu thì họ càng làm vẻ vang cho nguồn gốc của họ bấy nhiêu.

Vùi dập những tài năng như vậy, do đó mà thành một trọng tội. Không phải chỉ chúng ta nghĩ như vậy. Ngay một người đi theo “Đảng và Bác” bao năm như nhà thơ Huy Cận mà cũng trông ra cái mất mát to lớn của một người như Trần Đức Thảo.

Sau khi được tin ông chết, có lẽ qua con ông là Cù Huy Hà Vũ lúc bấy giờ đang học ở Paris, Huy Cận ở tận Hà Nội đã phải thốt lên:

NHÀ TRIẾT HỌC

Tặng hương hồn Trần Đức Thảo

*Anh sinh ra ở miền Kinh Bắc
Đất nước thâm trầm nuôi dưỡng anh
Cha ông sông lắng dòng sâu sắc
Suy ngẫm nhân sinh tập đại thành.
Cổ kim suy tưởng ôm hành động
Chân lý rèn trong lửa cuộc đời
Thế kỷ hai mươi hồn mở rộng
Gốc xưa nhựa ươm bật cành tươi.
Chao ôi dao động, lòng chao đảo
Ai héo nhân văn, xấu kiếp người
Đã có giữa đời Trần Đức Thảo -
Người ơi vững gót (1) trụ đất trời
Triết nhân tần mẫn như con trẻ
Từ tiếng u ơ tìm lại nguồn
Ngôn ngữ lắng trầm nghìn thế hệ
Giọng người đâu phải tiếng chim muông
Triết nhân có phải tặng nguồn sống*

*Cho mỗi hồn ta, cho thể nhân
Vất vả đường ai, nhưng gió lộng
Nâng chân muôn dặm bước hài văn.*
Huy Cận

5 giờ sáng 11-7-91

(1) Ngạn ngữ xưa: “*Biết cần môi để chịu thiệt, Đứng vững gót mà làm người*”.

Trong bài thơ, Huy Cận nhắc đến một tác phẩm lớn của Trần Đức Thảo, cuốn *Recherche sur l'Origine du Langage et de la Conscience* (được Đoàn Văn Chúc dịch sang tiếng Việt là *Tìm Cội Nguồn của Ngôn Ngữ và Ý Thức*, một trong những tác phẩm chính làm nên sự nghiệp triết học của Trần Đức Thảo cũng như đã xây dựng tên ông thành một triết gia của nhân loại trong thế kỷ 20.

Theo Cù Huy Chử thì từ năm 1991 Huy Cận tuy không hiểu lắm định nghĩa của Trần Đức Thảo về học thuyết của ông là “hiện tượng học - Mác- xít, đứng hơn nên gọi tôi là nhà duy vật biện chứng nhân bản”, song nhà thơ vẫn công nhận ông là “một nhà khoa học vĩ đại đang cần mẫn sống và làm việc cho đất nước, cho dân tộc, cho sự phát triển tự do của con người”.

Như vậy, cho dù như Trần Đức Thảo bị CSVN bao vây hàng mấy chục năm từ khi “héo nhân văn” (1956), không cho làm gì ngoại trừ ngồi dịch mấy cuốn sách Pháp (một cách dùng người thật lạ kỳ, tương tự như dùng một ông giáo làm việc của học trò), ở ngay trong chế độ (Huy Cận đã có một thời gian dài làm bộ trưởng Bộ Văn hoá ở miền Bắc) vẫn có người nhìn ra chân giá trị của ông.

Song cũng phải tinh lắm thì mới nhìn được ra như thế. Chứ bề ngoài thì triết gia Trần Đức Thảo, sau bao năm bị chế độ trù dập, có thể nói là không “ấn tượng” lắm. Khi ông được sang Pháp vào cuối đời (tháng 3/1991 đến 21/4/1993), ban đầu ông đã gây được sự chú ý nhờ tiếng tăm của ông từ 40 năm trước. Nhưng khi người ta tò mò đến nghe ông thì chỉ thấy một ông già nhếch nhác, lại còn bị thối tai, mà xem chừng rất dè dặt, kín đáo (đâu mấy ai biết ông bị bao vây bởi các “đồng chí” ở Sứ quán) nên trước công chúng không dám nói thật mà phải nói quanh co, nói triết học xem chừng rất khó khăn. Chẳng bao lâu, ông mất dần thính chúng... để đi đến chỗ lèo tèo với đôi ba người là có can đảm ở lại với ông đến cùng. Nhưng đằng sau cái bề ngoài không mấy ấn tượng đó là cả một khối tinh ròn suy nghĩ áp ủ một đời mà may mắn chúng ta có nhà Văn Tri Vũ Phan Ngọc Khuê nhờ thiện duyên đã làm thân được với ông để ghi lại những lời cuối, những lời xem như trăng trời của Trần Đức Thảo.

Cuộc đời Trần Đức Thảo xem như một cuộc đời tan nát vì “cách mạng” mà ông chọn phục vụ vào năm 1951 nên mọi sự trở nên lờ mờ. Cuộc đời đó có thể xem như một bài học “an object lesson” đối với những ai để cho tính cảm, lý tưởng che mờ đi lý trí, kinh nghiệm. Không những ông mất vợ, không có đời sống gia đình, không có cả tự do trong bóng tối làm những việc ông muốn làm - cho quê hương đất nước của ông. Sự nghiệp triết học của ông là một sự-nghiệp dang dở. Cuối đời, dù được cho đi Pháp ông vẫn bị bao vây nếu không muốn nói là ám hại. Cũng may là bên ông còn có một số người thân đi lại chăm sóc cho ông, trong đó có thể kể vợ chồng Cù Huy Hà Vũ lúc bấy giờ đang học ở Pháp. Theo lời kể của Luật sư Dương Hà, lúc ông Trần Đức Thảo mới được sang Pháp, thì Cù Huy Hà Vũ còn đang thực tập ở Sénégal (Tây Phi) nhưng sau khi ở đó về, vợ chồng chị thường đến thăm ông Trần Đức Thảo vào cuối tuần. Vì ông không có thu nhập gì đáng kể nên vợ chồng chị hay đi mua nước đến cho ông, và trong khi Cù Huy Hà Vũ chuyện trò trao đổi với ông thì chị dọn dẹp chung quanh phòng cho ông. Mãi gần vào những ngày chót, mới có tin vui là giáo sư Jean Dupèbe dạy ở Paris VII (ở khuôn viên Sorbonne ở Quận 5 Paris) vận động được cho Trần Đức Thảo một món tiền hưu để bảo đảm cuộc sống cho ông ở Pháp. Song ngân phiếu đầu tiên là 3.000 francs mới đến, ông chưa kịp tiêu thì đã mất. Theo lời kể của một nhân chứng thuộc Sứ quán, vào phút chót ông chỉ biết kêu: “Vũ... Vũ...”.

Ký ức cuối cùng mà triết gia Trần Đức Thảo để lại nơi một số người quen ông là một hình ảnh khá vô nghĩa: ông thích đội mũ len!

NGUYỄN NGỌC BÍCH,
Springfield, Virginia Mùa Giáng Sinh 2013